

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phù Cù, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Số 164 đường N, phường L1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc Đ cùng xác định có một con chung là Trần Đức L2, sinh năm 2000; hiện tại cháu L2 đã trưởng thành, tự lập. Nay ly hôn, chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án phải giải quyết vấn đề con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc Đ đều khẳng định vợ chồng có tài sản chung, nhưng đã tự thỏa thuận với nhau xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Chị L và anh Đ đều khẳng định vợ chồng không có quan hệ nợ nần ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức, ruộng canh tác:** Chị L và anh Đ đều khẳng định không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc Đ thỏa thuận: Chị L tự nguyện chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003832 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị L số tiền 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi Cục THADS huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ2;
- (ĐKKH số: 51/1999 ngày 15/11/1999);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền